

Ông Đạo Dừa Nguyễn Thành Nam

Thế hệ ngày nay có lẽ chỉ còn nghe nhắc đến ông Đạo Dừa mỗi khi đi tham quan Cồn Phụng ở Bến Tre, nơi ông tu hành trong thời gian dài và xây dựng nên nhiều cơ sở thờ phụng.

Ông Đạo Dừa tên thật là Nguyễn Thành Nam, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1910 tại Bến Tre. Xuất thân trong một gia đình danh giá và giàu có, ông du học tại Pháp, tốt nghiệp kỹ sư hóa học và về nước năm 1935. Đến năm 1945 ông đi tu ở Bảy Núi, Châu Đốc và năm 1963 chính thức lập nên Đạo Dừa tại Cồn Phụng, Bến Tre.



Chiếc đỉnh lớn ghép bằng gốm sứ đặt tại Cồn Phụng. Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên trên Wikipedia



Tiểu sử ông Nguyễn Thành Nam trên đỉnh. Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên trên Wikipedia



Tiểu sử ông Nguyễn Thành Nam và người tạo đỉnh trên đỉnh. Ảnh: Bùi Thụy Đào Nguyên trên Wikipedia

Thời tui còn nhỏ, cũng là lúc đạo Dừa của ông phát triển mạnh, qua báo chí tui được biết rất nhiều điều kỳ dị và... kỳ quái về ông. Bây giờ, các bạn có thể tìm thấy các thông tin này trên mạng Internet, thí dụ qua trang [Wikipedia](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nguyễn_Thành_Nam).

Gần đây tui tìm thấy một tập sách nhỏ 32 trang do nhà nghiên cứu Huỳnh Minh biên soạn năm 1963 (thời ông Nguyễn Thành Nam mới thành lập Đạo Dừa) để giới thiệu về ông và đạo của ông. Tập sách này có in lại những dòng viết tay lời giới thiệu của chính ông Nguyễn Thành Nam như sau:

Lời của tu sĩ khổ hạnh

NAM Nguyễn Thành

Đạo Nam được xem qua quyển sách này của đạo tâm Huỳnh Minh lược thuật sự tu khổ hạnh của đạo Nam, trước khi đem ấn tống.

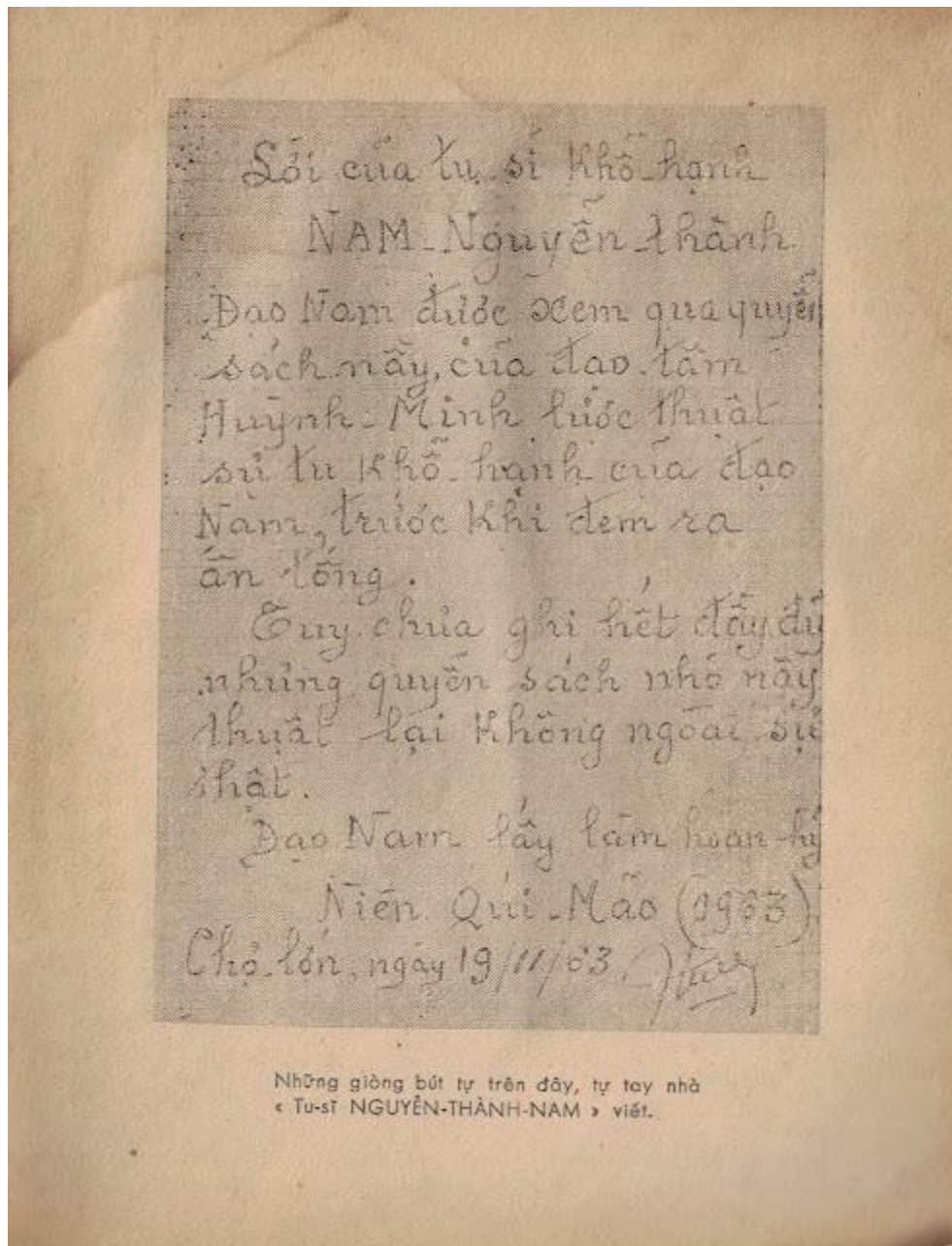
Tuy chưa ghi hết đầy đủ nhưng quyển sách nhỏ này thuật lại không ngoài sự thật.

Đạo Nam lấy làm hoan hỷ.

Niên Quý Mão (1963)

Chợ Lớn, ngày 19/11/1963

(Ký tên)



Phần lược thuật cuốn sách, cũng là giới thiệu những "kỳ tích" trong đời ông Nguyễn Thành Nam như sau:

LƯỢC THUẬT

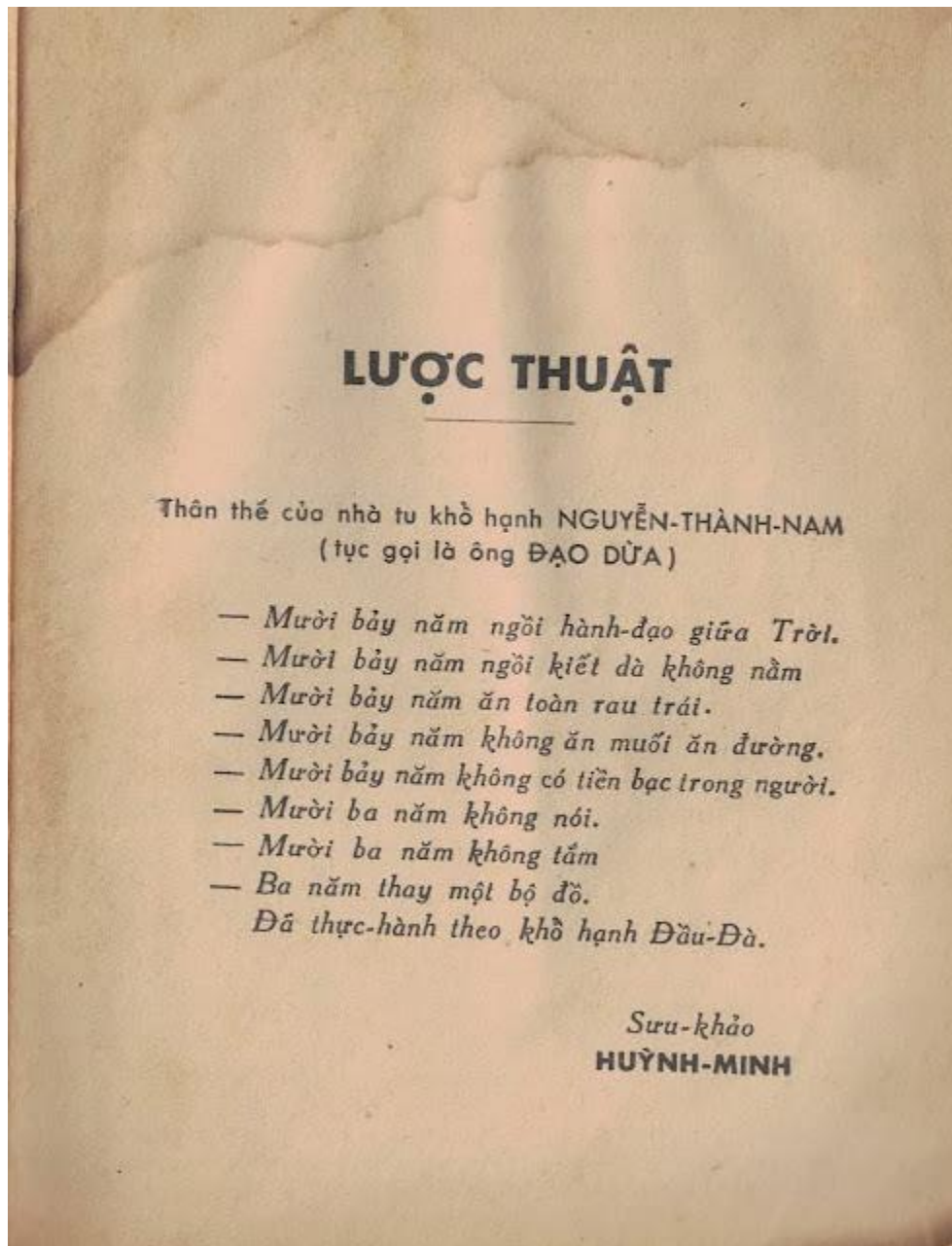
Thân thể của nhà tu khổ hạnh NGUYỄN THÀNH NAM

(tục gọi là ông ĐẠO DỪA)

- Mười bảy năm ngồi hành đạo giữa Trời
- Mười bảy năm ngồi kiết dà không nằm

- Mười bảy năm ăn toàn rau trái
- Mười bảy năm không ăn muối ăn đường
- Mười bảy năm không có tiền bạc trong người
- Mười ba năm không nói.
- Mười ba năm không tắm
- Ba năm thay một bộ đồ

Đã thực hành theo khổ hạnh Đầu Đà



Như ta thấy trong lời giới thiệu của chính ông Nguyễn Thành Nam ở trên, những nội dung này là "không ngoài sự thật".

Tui không bình luận hay nhận định gì thêm, chỉ xin post lên đây toàn bộ quyển sách do ông Huỳnh Minh biên soạn năm 1963 để các bạn đọc cho biết (click vào hình để phóng to cho dễ đọc)



LƯỢC THUẬT

NHÀ TU KHỔ HẠNH

NGUYỄN-THÀNH-NAM

(tục gọi Ông ĐẠO DỪA)

(17 năm bành đạo ngồi giữa trời)

ẤN - TÓNG
không bán

QUI - MÃO TRỌNG ĐÔNG
1963

Sưu - khảo đại - cương
Do HUỖNH - MINH

Sổ của tu sĩ Khổ Hạnh
NAM Nguyễn Thành
Đạo Nam được xem qua quyển
sách này của đạo tâm
Huỳnh Minh lược thuật
sử tu khổ hạnh của đạo
Nam, lược kê đem ra
ấn tống.

Quý chùa ghi hết tất cả
những quyển sách nhỏ này
thuật lại không ngoài sự
thật.

Đạo Nam lấy làm hoan hỷ
Niên Qui Mão (1963)
Chợ Lớn, ngày 19/11/63.

Không giởng bút tự trên đây, tự tay nhà
tự sư NGUYỄN-THÀNH-NAM viết.

LƯỢC THUẬT

Thân thế của nhà tu khổ hạnh NGUYỄN-THÀNH-NAM
(tục gọi là ông ĐẠO DỪA)

- Mười bảy năm ngồi hành-đạo giữa Trời.
- Mười bảy năm ngồi kiệt đà không nằm.
- Mười bảy năm ăn toàn rau trái.
- Mười bảy năm không ăn muối ăn đường.
- Mười bảy năm không có tiền bạc trong người.
- Mười ba năm không nói.
- Mười ba năm không tắm.
- Ba năm thay một bộ đồ.
- Đã thực-hành theo khổ hạnh Đầu-Dà.

Sưu-khảo
HUỖNH-MINH

SỰ-NHIỆP VÀ THÂN-THẾ

NHÀ tu khổ hạnh Nguyễn-thành-Nam sanh trưởng trong một gia đình Nho giáo, thân sinh ông là cụ Nguyễn-thành-Thúc, nghiệp chủ có tên tuổi ở xứ vườn dừa, trước năm 1945 cụ được dân chúng trong Quận cử ra làm Chánh-Tổng được nổi tiếng là thanh-cần, liêm-khiết, cụ hay giúp đỡ người nghèo khổ, tạo được nhiều phúc đức, cụ vốn là người hấp thụ nền Đạo lý Khổng-Mạnh, cư-xử với xóm giềng cũng như tất cả đồng-bào tại Quận được mọi người quý mến.

Mặc dầu hôm nay cụ đã ra người thiên-cổ, nhưng người đời cũng còn nhắc nhở đến.

Ông bà Cụ Nguyễn-thành-Thức đã sanh được mười một người con, mất hai còn chín, nhà tu khổ hạnh Nguyễn-thành-Nam là con trai Trưởng nam, nay đã xuất gia tu Phật, hành theo Hạnh Đầu-Đà, còn sáu người em của ông, cả trai và gái cũng đều tu theo Ông ăn chay trường ở tại chùa Nam-Quốc, chỉ còn có hai người em thứ năm và thứ mười còn ở thế, giữ nhà thờ hương hỏa.

Nhà tu-sĩ Nguyễn-thành-Nam sanh năm Kỷ-Dậu (năm 1909 đL) năm nay 55 tuổi, cách đây hai mươi năm về trước người ta thường gọi là cậu hai Nam (1) Ông đã xuất dương du học ở Pháp quốc vào khoảng năm 1928, học về ngành Kỹ-sư Hóa-học tại trường Cao-Đẳng Rouen ba năm, qua năm 1935 trở về xứ lập gia đình kết duyên với cô Lộ-thị-Nga, Trưởng nữ của Ông bà Lộ-công-Huấn,

(1) Hồi thuở xưa, cũng như thời Pháp thuộc, người nào được kêu tiếng dân Cầu, tức là hạng giàu có, vương tôn công tử, ăn xài nổi tiếng mới được gọi tiếng ấy.

nghiệp chủ ở Gò-Công. Từ ngày Ông lập gia đình đến hai năm sau sanh được một đứa con gái đặt tên là Nguyễn-thị-loan-Khiêm (nay đã lớn khôn được 21 tuổi).

Từ ngày Ông Nguyễn-thành-Nam ở Pháp 8 năm, khi trở về sống với cuộc đời giàu sang, hưởng tất cả mọi hạnh phúc gia đình, về vật chất đã hoàn toàn được thỏa mãn không thua kém bạn đồng niên kỷ. Trên đường ngoại giao Ông tỏ ra con người lịch duyệt, ăn nói nhanh lẹ, thích hoạt động, có óc tổ chức, đứng ra chủ trương về công kỹ nghệ tại xã nhà, lập hãng xả phóng và nghiên cứu nấu dầu lửa theo khoa-học, lọc thành dầu ăn để xuất cảng ra ngoại quốc. Ông không chịu ra làm việc cho Pháp, qua năm 1944 con người của Ông bỗng nhiên tánh tình thay đổi, không chút luyện ái đến sự nghiệp giàu sang, phở bỏ tất cả, nào là vợ đẹp, con ngoan không còn luyện ái đến việc đời nữa, quyết tâm đi tìm sự học đạo, làm cho trong gia đình ngưng ngằn trước cử chỉ hành động của Ông. Qua đến năm 1945 Ông mới xuất gia rời nơi sinh trưởng là Xã Phước-Thạnh quận An-Hóa, nay thuộc về tỉnh Kiến-Hóa, nguyên tỉnh Định-Tường.

QUÊ NHÀ VÀ ĐỊA THỂ

Địa thể chỗ Ông ở Xã Phước-Thạnh nằm dọc theo sông Ba-Lai (Tiền-giang) ở hướng Đông Tả ngạn, đầu sông Ba-Lai khởi thủy từ cửa tiền biển Đại-Thanh chảy thẳng lên ngã tư vòm kính An-Hóa, chia làm ba ngõ, một ngõ ra vòm kính Giao-Hóa đổ ra sông Cửu-Long, một ngõ thẳng qua vòm kính Rach-Sáy chảy qua sông Hâm-Luong, một ngõ chảy thẳng lên sông Ba-Lai cũng đổ ra lòng sông Cửu-Long, giáp Tỉnh Vĩnh-Long, một dòng nước trong suốt, hai bên toàn là rừng dừa xanh biếc, xen cả hoa màu đủ thứ, đất đai phì nhiêu, dân cư trà mật, sống với cuộc đời no ấm. Xem qua địa thể nhận thấy thật là một vùng địa linh nhưn kiệt, nơi Tỉnh này đã xuất hiện một bậc chơn tu nổi tiếng hăm mình trong khổ hạnh, suốt mười bảy năm nhà tu khổ hạnh ngồi giữa trời hành đạo bất kể nắng mưa, chịu đựng với thời tiết phong sương, bốn mùa nắng lạnh không quần đến xác thân, choàng một manh áo rách che thân ngồi hành đạo, để tìm kiếm bí mật của cơ trời, hầu giúp nhơn loại thoát khỏi vòng đau khổ. Nhà tu-sĩ đã noi gương Đức Phật, Đức-Chúa

là hai vị Giáo chủ đã phụng sự hy sinh cho nhơn loại.

Đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni đản sanh vào thế-kỷ thứ năm trước Kỷ-nguyên Dương-lịch tại một miền ngày nay là miền Nam xứ Népal của Ấn-Đò, con của Vua Tịnh-Phạn-Vương. Phật-Tổ trước kia là Thái-Tử Sĩ-Đạt-Ta giòng Sakyas.

Đức Phật đã được một vị đạo sĩ tiên tri rằng: « Nếu Ngái xuất gia tu hành, Ngái sẽ đắc đạo, sau này đem chánh pháp để dẫn dắt chúng sanh trên con đường giải thoát. »

Ngày nay trên Thế giới, không một Quốc-gia nào mà không biết đến đạo Phật Thích-Ca. Sự hy sinh của Ngái rất cao cả, Ngái chẳng luyện ái đến trần gian, nào là vợ đẹp, con ngoan sống với cuộc đời vương giả, Ngái chán nản lia bỏ tất cả mọi hạnh phúc để dẫn thân trên con đường tìm Đạo, ngồi giữa rừng sâu núi thẳm sáu năm khổ hạnh để tìm chơn-lý.

Đức Chúa Giê-Su đã giảng sanh tại Beth-lehem xứ Judea thân sinh là một người thợ mộc ở một làng nhỏ dọc miền duyên hải Địa-

trung-Hải, Sự giáng sanh của Chúa Giê-Su đã đánh dấu một thế hệ mới, đem lại sự bình đẳng cho nhân loại, một phương pháp được áp dụng hầu hết trên các Niên-lịch trên Thế giới ngày nay. Những biến cố bao quanh sự giáng sanh của Chúa Giê-Su, đã thể hiện được đúng như lời một nhà Tiên-tri Do-Thái đã tiên đoán rằng: « Một vị Đại-diện của Thượng-Đế sẽ ra đời cứu vớt nhân loại và sau Giáo-lý được truyền bá lan rộng ở Tây-Phương và tiến tới Nam, Bắc, Mỹ vào thế kỷ 15, 16, 17 ». Chúa Giê-Su vì nhân loại phải chịu chết trên thập tự giá.

CAO CẢ THAY! Chúng ta nên ghi nhớ đời đời về sự hy sinh của Chúa.

Giữa thế cuộc trong thế kỷ 20 này, các bậc chơn tu đều noi gương lành của Ngài, một đời hiến thân vì đạo nghĩa, không danh, không lợi, quên cả xác thân, dầu dãi no mưa lạnh cũng vẫn giữ một lập trường đi đến con đường hạnh phúc vĩnh cửu.

TRÊN BƯỚC ĐƯỜNG HÀNH ĐẠO

Nhà tu khổ hạnh Nguyễn-thành-Nam, ngày xuất gia trước tiên đã đến thọ giáo với

một vị Hòa-thượng tại chùa An-Sơn Núi-Tượng thuộc vùng Thất-Sơn tỉnh Châu-Độc (nay đổi lại là Quận Châu-Phố) thuộc tỉnh An-Giang. Khi đến thọ giáo, Hòa-thượng biết ông là người có đại căn sau này sẽ hành theo Hạnh Đầu-Đà, không ở trong chùa như các vị Tăng, Ni khác. Nhà tu-sĩ xin Thầy cho ngồi kể cột Phướn trước chùa ở giữa trời, cạnh bên triền núi, trên một hòn đá to tro troi, đầu không che dấp. Nhà tu-sĩ ngồi nơi đây hành đạo ba năm, hằng ngày có người đem hộ chửi ít trái cây đồ dạp, suốt ba năm trường chịu đựng muỗi mòng, sương gió, khách hành hương qua lại đều thì thầm: « Một người tri-thức đầy đủ đức độ, tài năng sẵn có, đủ điều kiện để tạo hạnh phúc cho cuộc đời sang cả, mà tại sao ông lại dấn thân vào con đường khổ hạnh, đêm cũng như ngày ngồi xông lưng, trầm tư mặc tưởng như tượng gỗ, để cho mặc tình nắng táp mưa sa thế nhân mai-mià ».

Trên đường hành đạo của tu-sĩ Nguyễn-thành-Nam có nhiều chuyện ly kỳ bắt cho chúng ta suy nghĩ? Theo lời nhà tu-sĩ Nguyễn-

thành-Nam thuật lại, từ lúc ông ngồi hành đạo tại cột Phướn trước chùa, ông lấy lá chuối khô quấn cả thân mình cho kín chớ không mặc áo. Có một điều rất lạ mỗi khi đến ngày ba mươi, mùng một, hay ngày vía trong chùa có làm lễ cúng, các ông Đạo đem trái cây và diêm mễ sắp trước bàn vọng thiên ở cột Phướn cũng chừ thiên, lúc Ấy Hòa-thượng bảo ông phải đứng chống gậy coi giữ chim suốt ngày cho qua những ngày cúng rồi mới được ngồi. Ông đã hành cái Hạnh Đầu-Đà hết sức khổ cực, mà trái lại còn phải bị đứng giữ chim nữa, như thế làm cho mọi người đánh dấu hỏi, chắc lẽ tiền kiếp Ông đã làm nên tội gì nặng, nên ngày giờ này tu để trả cái quả ấy, nhưng Ông rất vui lòng nhận những lời Thầy dạy bảo không dám hở môi.

Có phải chăng nhà tu sĩ là một đại căn có trải qua nhiều kiếp tu hành khổ hạnh, nên ngày giờ này mới trở lại tiếp tục con đường hành đạo cho trọn vẹn lời nguyện.

ĐƯỢC TRUYỀN Y-BÁT

Thời gian thấm thoát như cửa sổ ngựa qua, đúng ba năm hành đạo tại núi Tượng,

28 tháng chạp để thăm vấn và đưa lên Sài-gòn ở trong Bệnh-viện Chợ-Quán cho Bác-sĩ khám nghiệm và nhất chung với các tội nhơn lảng trí, để dò xét coi Ông có đau thần kinh hay không? Vì lúc ấy nước nhà vẫn yên tịnh không có điều chi xảy ra, tại sao Ông nói như thế, Bác-sĩ cho rằng mười ba năm Ông không nói có lẽ bị loạn óc, nên mới thốt ra như vậy. Lúc Bác-sĩ đến bắt mạch, Ông không cho, liền khai khẩu nói rằng: « Trên mười ba năm bần đạo ngày đêm tham thiền nhập định, để tìm kiếm sự bí mật của cơ Trời. Ngày nay bần đạo đã thấy và được nghe nên mới bày tỏ chút thiên cơ cho người hữu trách, chớ thật ra bần đạo vẫn sáng suốt không bệnh hoạn chi cả ».

Ông khai khẩu chiều ngày mùng 5 tháng giêng năm Kỷ-Hợi (năm 1959) tại nhà thương Chợ-Quán vào lúc 3 giờ.

Trong thời gian ở tại Bệnh-viện trên một tháng, Bác-sĩ nhân xét hành động của Ông mỗi ngày từ lý từ ti, đã quan-sát kỹ biết Ông không phải là người mất trí hay bệnh hoạn chi, chạy giầy lên thượng-

cấp đề nghị trả tự-do cho Ông. Trở về chùa Nam-quốc vào cuối tháng giêng năm Kỷ-Hợi. Từ ngày Ông đã khai khẩu đến lúc về chùa thì nói luôn, khách thập phương đôn Ông không còn tịnh khẩu nữa, có cơ hội đến tiếp xúc với Ông đề hỏi việc tu hành.

Ông khuyên tất cả già trẻ, nam nữ anh chị em khi bước chơn đến đây thì nên về trường chay và ở tại gia tu, ăn ở theo đạo Thánh hiền, trước nhất lo thờ cha kính mẹ, giữ tròn đạo làm người, ăn ngay ở thật, cần giúp đỡ xóm giềng, thương yêu đồng loại chẳng nên sống ích kỷ.

Còn hành đạo thì lấy giới luật làm thầy, khỏi cần đi tìm kiếm đâu e khi phải bị lầm lạc, dầu dầu cũng có Trời Phật ngự khắp nơi, khi tâm thành của mỗi người cầu nguyện thì được cảm ứng.

KHÔNG THẬU ĐỆ TỬ

Có nhiều người đến xin Ông đề thọ giáo làm đệ tử, tuyệt đối Ông không bao giờ thâu nhận một ai làm đệ tử cả, Ông chỉ khuyên người ở dân về đó tu tại gia, vì chúng sanh

là con chung của Phật-Trời, mỗi người đều có diễm linh quang ngự ở lòng mình, nên làm những việc lành, tránh điều hung dữ, ăn ở cho phải lễ công bằng nhưn đạo, thờ Trời kính Phật, xin tội lỗi cho kiếp trước và kiếp này, ăn năng sám hối nguyện làm việc lành, tạo điều phúc đức, Ông dạy đạo một cách rất thực tế, lời lẽ không văn hoa, đơn giản, nhưng đã cảm thông vào tâm não của đại chúng khi đến viếng Ông.

Hiện nay nhà tu-sĩ vẫn hành đạo và cũng ngồi ngoài Trời, sự ăn uống của Ông từ trước đến nay chẳng thay đổi, vẫn độ ngọt, 48 tiếng đồng hồ chỉ độ một lần, dùng toan trái cây rế tiền và uống nước dừa xiêm, không uống nước lạnh, hoặc ăn muối ăn đường, một điều rất lạ là trong một năm ông chỉ tắm một lần vào ngày mùng tám tháng tư là ngày dân sanh đức Phật Tỏ, nhưng 13 năm nay Ông không tắm nữa, ai có đến ngồi gần thì thấy tự nhiên chẳng chút hơi tanh gì cả, đó cũng là một việc lạ. Với tuổi đạo đến nay đã 17 năm dư, trông qua bề xác của Ông tuy gầy ốm, nhưng gương mặt lúc nào cũng tinh thần đầy đủ, đôi mắt sáng, trông con người rất

khỏe mạnh. Từ ngày Ông khai khẩu đến nay không biết Ông thấy việc thiên cơ huyền bí như thế nào, mà Ông quyết xin gặp Ông Ngô-đình-Diệm đề thuyết trần đấng kể Hòa-bình, bao phen lui tới chẳng được gặp, mà trái lại bị làm khó dễ bắt giam giữ, đề điều tra. Có lần Ông đến nhà thờ Đức-Bá xin lên lầu chuông đề cầu nguyện cho thế-giới hòa-bình, nước Việt-Nam tránh đều tang tóc, nhưng Ông cũng bị bắt giữ ba ngày tại Nhà giám-đốc Cảnh sát Trung ương rồi đưa về Kiến-Hòa.

ĐÃ BA LẦN LÂM NẠN

Hải lần sau Ông cũng không nói khó nhọc, chống gậy lên đề xin gặp Ông Ngô-đình-Diệm, ngồi ngoài trời tuyết thực ở Sở thú và vườn Tao-Đàn đề chờ, nhưng cũng vô hiệu quả, kết cuộc Ông cũng bị bắt giải về Kiến-Hòa một lần nữa và bị câu lưu trên một tháng.

Vụ Chánh-quyền cũ đàn áp năm nguyện vọng của Phật giáo đở ở Saigon, Ông cũng là một nạn nhưn bị bắt trước hơn hết, mặt vụ ở Saigon xuống bắt đem về giam mười bốn

bữa nơi chỗ bị bắt, rồi đưa về Kiến-Hòa giam lỏng tại một nhà trong châu thành, hằng ngày có hai Công an viên thường xuyên giữ không cho đi đâu hết.

Tính ra từ ngày Ông khai khẩu đến nay đã bị ở tù ba lần trên 8 tháng.

Đến khi tiếng súng Cách mạng bùng nổ lật đổ chế độ cũ, một số lãng sĩ, Phật tử và học sinh cùng các phần tử đối lập đã bị giam giữ từ trước và sau ngày 20-8-63 đã được giải thoát và trở về sum họp với gia đình, Tiếng súng Cách Mạng thành công đã chấm dứt, chế-độ cũ đã cáo chung.

Giờ lịch sử đã điem, mở một trang sử mới, ánh sáng bắt đầu lộ dạng, sự tự do tin ngưỡng đã được tôn trọng trên đây đất thân yêu. Sau năm hơn nhà tu-sĩ Nguyễn-thánh-Nam được Hội-đồng quản nhân cách mạng trả lại tự do, Ông không về chùa, đi thẳng lên Saigon xin giấy thông hành xuất ngoại đề khảo cứu đạo lý các nước Phật giáo trên Thế giới. Việc tu hành của nhà tu-sĩ Nguyễn-thánh-Nam báo chí ở đây có nói đến Ông rất nhiều, nhận thấy trên thực tế Ông đã là

người hoàn toàn khổ hạnh chưa ai làm được, thân hình còn da bọc xương. Ông đã hy sinh với một lý tưởng tu hành chơn chánh, đại hùng đại lực, từ bi, hỷ xả, Ông vẫn tin tưởng sự tu hành của Ông, đã dày công hành đạo, nên mới thổ lộ việc thiên cơ, mà bao phen phải lâm nạn. Ông không gia nhập ở trong hệ thống tôn giáo nào cả, sự hành đạo của Ông chỉ lấy giới luật làm thầy.

Thời gian sẽ trả lời?

Thế nhân sẽ theo dõi sự tu hành của ông diễn tiến đến mức độ nào?

Ông thường nói câu « Bất chiến tự nhiên thành ». Lời nói trên đây có thực hiện được không? Nhân loại ngày nay đang sống đau khổ quá nhiều, lòng người hoang mang trước diễn ảnh chiến tranh hăm dọa.

Hòa-bình có đến hay không? hay là phải hao mòn và sẽ bị tiêu diệt?

17 năm tu khổ hạnh ngồi giữa trời, ông đã đạt được huyền bí gì chưa? Có giải pháp nào để dẫn dắt người diệt khổ? hưởng cảnh an vui, tránh điều tang tóc. Mọi người khi đến viếng ông đều trông đợi, chờ xem

sự thực hành lời nói của ông. « bản Đạo tu để cứu đời ».

Cứu đời bằng phương pháp nào?

Lịch-sử sẽ phán đoán việc làm, hành động của ông sau này.

Vì tôn sùng Phật pháp và ngưỡng mộ đến đức độ tu hành của Ông đây kham khổ đã thực hành 17 năm ngồi hành đạo giữa trời chưa người làm được.

Trên tinh-thần vô tư tác giả đã lược thuật lại những sự việc đã qua, cũng như hiện tại, trên bước đường hành đạo của nhà tu Sĩ Nguyễn-Thánh-Nam, chính Ông đã xác nhận không ngoài sự thật.

H.M.

PHẬT NGÔN

Trong kinh Pháp cú Phật có nói :

« Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.

Người nào hành đúng như ta, chắc chắn rằng sẽ được đắc quả như ta vậy. »

Trích theo tài liệu
MARATRAY

Đức Chúa Giê-Su đã phán cùng các môn đồ :

« Các con hãy nên giúp đỡ những kẻ nghèo khổ, đói rét, lạnh lẽo, không nhà ở, những kẻ bị tù đày. Các con nên an ủi, yêu thương những kẻ ấy với tình đồng loại. Các con làm được những việc này, tức là các con đã phụng sự cho chính mình Chúa vậy. »

Kính thánh
TÂN ƯỚC, CỰU ƯỚC

NHẮC NHỞ LÒNG MÌNH

NHÂN

*Nhân là qui báu te xưa nay
Học đạo cần tao chỉ nhân hoài
Đời loạn khổ tao già nhân nhục
Đạo Đảnh cũng bởi nhân hòa dai
Trăm năm lạc sĩ lòng kiên nhẫn
Ngàn kiếp lưu danh nhân ấy tài
Khuyết hời ai ai tao nhân nội
Nhân hóa là qui chỉ đặng sai*

NHỊN

*Nhịn đều bình như tâm thân yên
Nhịn sự hơn thua tránh luy phiền
Nhịn kẻ thù oán cơn lòng dai độ
Nhịn mồm dục vọng đức thần tiên.*

QUẢ NGHIỆP

*Đừng tưởng ta hành bớt nạn tai
Hoặc là hưởng phước được lâu dài
Người tu cũng vẫn theo duyên nghiệp
Có lúc quả nhốt trả gấp hai*

THỮ LÒNG

Những cuộc thử lòng điên đảo điên
 Bên gan vũng chứa chông than phiền
 Ngọn đèn hồ hương tâm soi sáng
 Ánh phạn ai người hiền nghiệp đặng

của một vị DU TĂNG

Những bài thơ trên đây là một kho tàng quý giá, để giúp cho người đời cũng như người đạo, muốn được hưởng hạnh phúc an vui thân mình khỏi lụy cầu Nhân, Nhị là một đềm thượng sách.



SÁM-HỐI

Hãy xua đuổi những nỗi buồn xâm chiếm,
 Tạo cho lòng một ánh-sáng vui tươi.
 Đón yêu đương với nét mặt tươi cười,
 Chỉ quá-quyết đời trau nguồn sinh-lực.

Bao nhiêu nỗi cảm-hồn gây bức-tức
 Từ bao lâu ẩn kín ở bên lòng.
 Hãy đào sâu hố huyết để vùi chôn
 Cả dĩ-vãng ưu-buồn và đen tối.

Bao tánh xấu hư-hèn gây tội-lỗi,
 Làm trở ngại sinh-lực của đời to.
 Đời hư-hèn, truy-lạc, thử xa-hoa,
 Hãy cương-quyết, kiên tâm ta rời bỏ.

Lòng tin-tưởng thiêng liêng ta giác-ngộ
 Sống cuộc đời phấn đấu của ngày mai...
 Luyện tinh-thần, thân-thờ, chỉ làm trai,
 Đề xứng đáng: một người trong xã-hội.

Hãy thành-kính hoài-ngâm câu sám-hối,
 Đề diệt-trừ bần-ngộ, thích tron hèn.
 Đời thanh cao, sáng-suốt mãi luyện rèn,
 Luôn hằng-hải, luôn luôn tìm hoạt-động.

Đời kỷ-niệm những phút giây đáng sống
 Là khi ta toàn-thống nỗi gian-lao
 Trước hiểm-nguy, tại biển sóng ba-đào,
 Tự bình tĩnh giữ nụ cười chế-nạo.

Ta là cả một nguồn thơ sáng tạo,
 Đem yêu thương gieo-rắc khắp muôn đời.
 Đời tôi tắm ta rực-rỡ sáng ngời,
 Vì ta đã thành một người "lý-tưởng".

Tặng tặng năm Quý Mão.
 Huỳnh-Minh.



TÌM HIỂU?

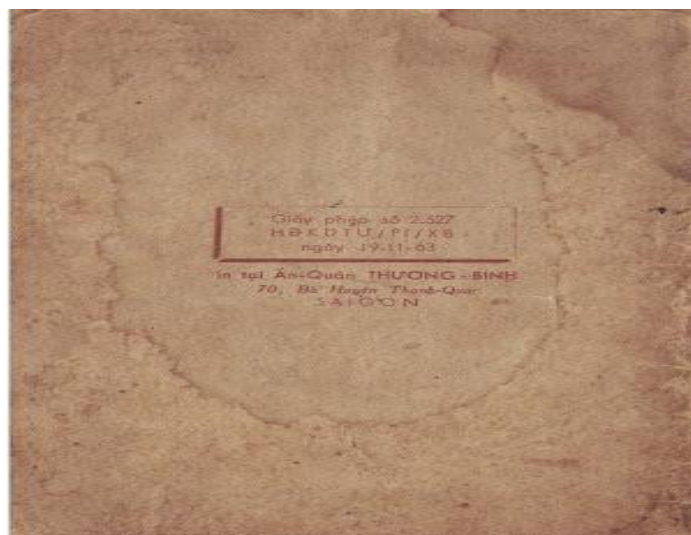
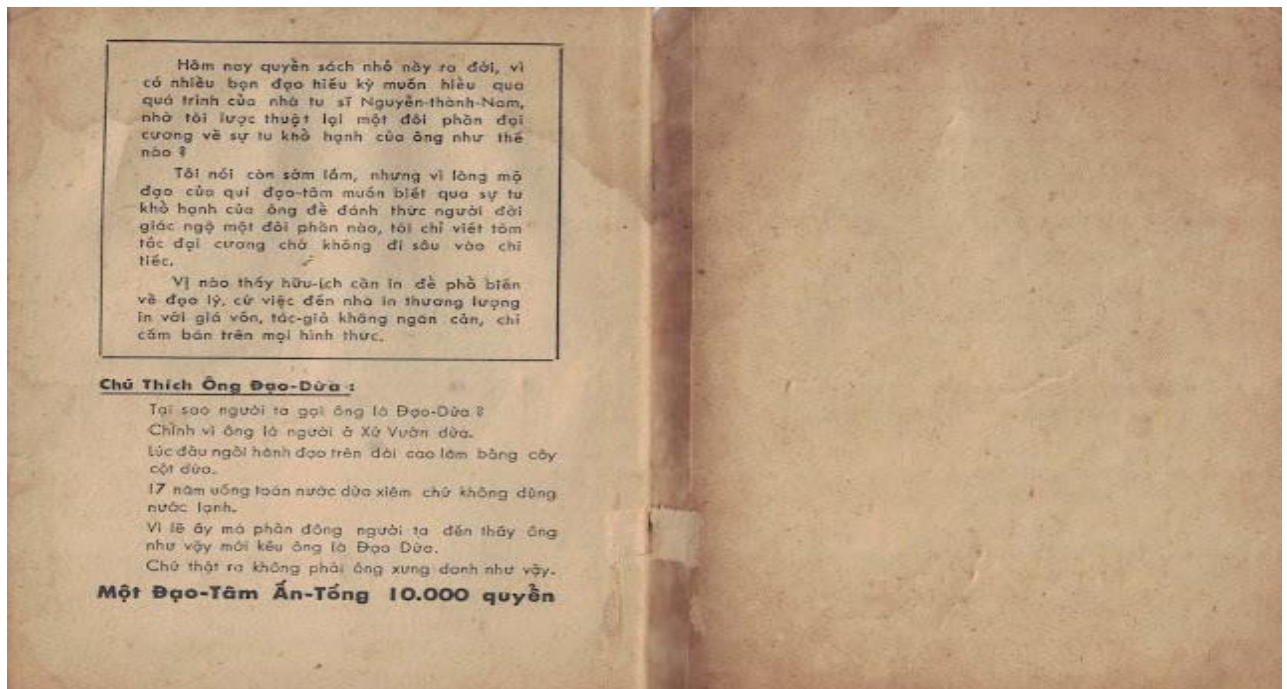


SÁCH CÓ GIÁ TRỊ VỀ ĐẠO LÝ.

Một tác phẩm đã ghi chép quá trình của nhà tu sĩ Hạnh Đâu-Đà ở Việt-Nam. Các giới trong nước đều nghe tiếng. Tác giả đã dày công sưu tầm được nhiều tài liệu, hình ảnh đến chứng cụ thể, từ trước đến nay chưa hề biết.

Sách dày trên 150 trang. Sẽ ra mắt bạn đọc đầu năm 1964.
 Sư khảo do HUỲNH-MINH.

TÁC-GIẢ, đã xuất bản nhiều sách học tập người và sách đạo lý, có phát-hành khắp nơi.



Phạm Hoài Nhân

Nguồn: <http://phnhan.vncgarden.com/2021/03/ong-ao-dua-nguyen-thanh-nam.html>

www.vietnamvanhien.org



An Lạc & Tự Chủ

VIỆT NAM VĂN HIẾN



www.vietnamvanhien.info

TỦ SÁCH VĂN HIẾN ONLINE VỚI HƠN 10500 TÁC PHẨM